

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI TỪ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1205/QĐ-UBND

Đại Từ, ngày 18 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Đại Từ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI TỪ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính Phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết 247/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 vốn ngân sách địa phương tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân cấp, phân quyền quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi thường xuyên; phân bổ điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 272/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026);

Căn cứ Nghị quyết số 305/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn (đợt 1) và dự kiến chi thường xuyên giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 7392/STC-TH&QLNS ngày 01/6/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31/7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Đại Từ về việc quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Đại Từ;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 89/TTr-KT ngày 14/8/2026 của Phòng Kinh tế xã Đại Từ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Đại Từ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 xã Đại Từ, cụ thể như sau:

1. Tổng số Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030: 199.344 triệu đồng. Trong đó:

1.1 Nguồn ngân sách TW hỗ trợ CTMT XD NTM, giảm nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số: 31.783 triệu đồng.

1.2. Nguồn vốn CTMT quốc gia XD NTM kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026: 235 triệu đồng.

1.3. Nguồn vốn Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 55.823 triệu đồng, bao gồm các nguồn vốn:

- Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 43.750 triệu đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ CTMT XD NTM, giảm nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số: 7.000 triệu đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh đối ứng chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 kéo dài sang 2026: 4.540 triệu đồng.

- Vốn cấp quyền sử dụng đất tỉnh hỗ trợ: 533 triệu đồng.

1.4. Nguồn vốn ngân sách xã: 101.503 triệu đồng, bao gồm các nguồn vốn:

- Vốn cấp quyền sử dụng đất dành chi cho đầu tư: 91.503 triệu đồng.

- Vốn ngân sách xã (tăng thu, dự toán còn lại hàng năm...) để chi cho đầu tư phát triển: 10.000 triệu đồng.

1.5. Nguồn vốn khác (nguồn vốn tài trợ): 10.000 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ và danh mục công trình khởi công mới: 199.344 triệu đồng.

2.1. Tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc Hội: 1.015 triệu đồng.

2.2. Dự kiến phương án phân bổ các dự án, công trình dự án giai đoạn 2026-2030: 168.896 triệu đồng.

- Bố trí kế hoạch vốn các công trình giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: 75.734 triệu đồng.

- Bố trí khởi công mới các công trình giai đoạn 2026-2030: 93.162 triệu đồng.

2.3. Dự phòng chưa phân bổ để bổ sung vốn thanh toán cho các công trình chuẩn bị đầu tư khi đủ điều kiện đầu tư và đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia: 29.433 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các phòng, đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật hiện hành.

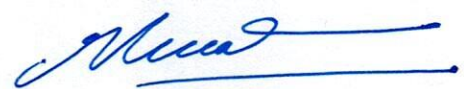
2. Giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ các quy trình thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư đảm bảo theo quy định của pháp luật. Thông báo kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị và các chủ đầu tư theo tiến độ thu và theo tình hình thực tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Phòng GD số 3 – KBNN khu vực VII;
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu: VTUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hưng

PHỤ BIỂU SỐ 01
GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Đại Từ)

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Tên Dự án, Thành phần dự án theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, dân tộc thiểu số	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030	Trong đó										Ghi chú
				Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó				Nguồn CTMT quốc gia NSTW	Nguồn chuyển nguồn CT MTQG xây dựng NTM	Nguồn CTMT quốc gia NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ CTMT đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 kéo dài sang năm 2026	Nguồn NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu cấp quyền SD đất tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu cấp quyền SD đất xã hưởng theo phân cấp	Nguồn tăng thu, dự toán còn lại	Nguồn vốn tài trợ		
						Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương													
	TỔNG CỘNG				205.709	23.614	173.934	24.824	199.344	31.783	235	7.000	4.540	43.750	533	91.503	10.000	10.000		
A	Tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc Hội								1.015					100		915				
B	Trả nợ các công trình khởi công mới năm 2025 chuyển sang năm 2026				104.109	95	101.853	24.824	75.734	0	235	0	4.540	1.900	533	64.807	3.719	0		
I	Lĩnh vực giáo dục				9.203	95	9.108	5.212	3.811	-	95	-	-	1.900	-	775	1.041	-		
1	Trường THCS Mỹ Yên, HM Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng		2025-2026	Số 1464/QĐ - UBND ngày 31/12/2024	9.203	95	9.108	5.212	3.811		95			1.900		775	1.041			
II	Lĩnh vực hoạt động kinh tế				94.906	-	92.745	19.612	71.923	-	140	-	4.540	-	533	64.032	2.678	-	-	
1	Khu tái định cư xã Bình Thuận phục vụ các dự án thu hồi đất trên địa bàn huyện Đại Từ (thuộc khu dân cư số 2, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ)		2024-2026	Số 2553/QĐ-UBND ngày 25/5/2024	72.942		72.942	9.317	63.000							63.000				
2	Cấp nước sạch sinh hoạt tập trung xã Lục Ba	Nội dung 4 dự án 1 chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025	2025-2026	7874/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	8.090		8.090	3.550	4.540				4.540							
3	Cải tạo, nâng cấp cầu Cao Chùa xã Đại Từ		2025-2026	Số 660/QĐ - UBND ngày 23/9/2025	2.300		2.300	1.500	800								800			
4	Quy hoạch chung xã Đại Từ tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045	Nội dung 1 thuộc Nội dung thành phần 01, Chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2026-2030	2025-2026	QĐ số 1242/QĐ - UBND ngày 12/12/2025	1.000		1.000	327	673							673				

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Tên Dự án, Thành phần dự án theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, dân tộc thiểu số	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030	Trong đó								Ghi chú	
				Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó				Nguồn CMTT quốc gia NSTW	Nguồn chuyển nguồn CT MTQG xây dựng NTM	Nguồn CMTT quốc gia NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ CMTT đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 kéo dài sang năm 2026	Nguồn NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu cấp quyền SD đất tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu cấp quyền SD đất xã hưởng theo phân cấp	Nguồn tăng thu, dự toán còn lại		Nguồn vốn tài trợ
						Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương												
5	Chỉnh trang lát vỉa hè trục đường ĐT 261 đoạn thuộc xã Đại Từ		2025-2026	Số 661/QĐ - UBND ngày 23/9/2025	6.600		6.600	3.997	2.018		140					1.878			
6	Đường GTNT xã Khôi Kỳ năm 2024 HM: Đường BTXM xóm Hoà Bình	Nội dung 01 thuộc Nội dung thành phần số 2, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	2024-2025	Số 373/QĐ - UBND ngày 31/12/2024	977		507	267	240					182	58				
7	Đường GTNT xã Khôi Kỳ năm 2024 HM: Đường BTXM xóm Cuốn Cờ		2024-2025	Số 329/QĐ - UBND ngày 06/12/2024	90		40	20	20					20					
8	Đường GTNT xã Khôi Kỳ năm 2024 HM: Đường BTXM xóm Đồng Cả		2024-2025	Số 323/QĐ - UBND ngày 06/12/2024	172		79	34	45					45					
9	Đường GTNT xã Khôi Kỳ năm 2025 HM: Đường BTXM xóm Cuốn Cờ		2024-2025	Số 150/QĐ-UBND ngày 26/5/2025	69		35	15	20					20					
10	Đường GTNT xã Khôi Kỳ năm 2025 HM: Đường BTXM xóm Gốc Quéo		2024-2025	Số 149/QĐ-UBND ngày 26/5/2025	288		149	65	84					84					
11	Đường GTNT xã Khôi Kỳ năm 2024 HM: Đường BTXM xóm Gốc Quéo		2024-2025	Số 244/QĐ-UBND ngày 05/10/2024	631		348	328	20					20					
12	Đường GTNT xã Khôi Kỳ năm 2024 HM: Đường BTXM xóm Gò Gia		2024-2025	Số 327/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	554		287	125	162					162					
13	Đường GTNT xã Khôi Kỳ năm 2025, Hạng mục: Đường BTXM xóm Hoà Bình		2025-2026	Số 177/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	297		154	67	87						87				
14	Đường GTNT xóm Tân Yên xã Đại Từ năm 2025 (gói 1)	2025-2026	Số 714/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	142		34	-	34						34					

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Tên Dự án, Thành phần dự án theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, dân tộc thiểu số	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030	Trong đó									Ghi chú	
				Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó				Nguồn CTMT quốc gia NSTW	Nguồn chuyển nguồn CT MTQG xây dựng NTM	Nguồn CTMT quốc gia NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ CTMT đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 kéo dài sang năm 2026	Nguồn NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu cấp quyền SD đất tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu cấp quyền SD đất xã hưởng theo phân cấp	Nguồn tăng thu, dự toán còn lại	Nguồn vốn tài trợ		
						Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương													
15	Đường GTNT xã Đại Từ năm 2025 (gói 4) HM Đường BTXM xóm La Giai	Nội dung 01 thuộc Nội dung thành phần số 2, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	2025-2026	Số 713/QĐ-UBND ngày 02/10/2025	755		180	-	180								180			
C	Dự án khởi công giai đoạn 2026 - 2030				101.600	23.519	72.081	0	93.162	23.519	0	5.000	0	32.919	0	15.443	6.281	10.000		
I	Giáo dục và Đào tạo				39.600	9.519	30.081	0	38.300	9.519	0	0	0	13.500	0	3.581	1.700	10.000		
1	Trường THCS Khối Kỳ, hạng mục: Nhà Lớp học 3 tầng 12 phòng	Nội dung 5 thuộc Nội dung thành phần 02, Chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2026-2030	2026-2028	Số 1384/QĐ - UBND ngày 25/12/2025	12.000		12.000		10.700								700	10.000		
2	Trường THCS Lục Ba , HM: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học		2026-2028	Số 1033/QĐ - UBND ngày 31/7/2026	12.000		12.000		12.000					8.500		2.500	1.000			
3	Trường Mầm Non Bình Thuận HM: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học		2026-2028	Số 1034/QĐ - UBND ngày 31/7/2026	15.600	9.519	6.081		15.600	9.519				5.000		1.081	0			
II	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội				0		0		0	0		0	0	0	0	0	0	0		
III	Lĩnh vực hoạt động kinh tế				62.000	14.000	42.000	0	53.862	14.000	0	5.000	0	19.419	0	10.862	4.581	0		0
1	Đường GTNT xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình xã Đại Từ		2026-2028	Số 490/QĐ - UBND ngày 28/4/2026	7.300		7.300		7.162							6.162	1.000			
2	Đường giao thông nông thôn xóm Thành Lập (Điểm đầu từ đoạn ngã ba nhà Ông Hoàng Văn Hùng điểm cuối đoạn nhà văn hóa xóm Thành Lập)	Nội dung 1 thuộc Nội dung thành phần 02, Chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2026-2030	2026-2028	Số 1017/QĐ - UBND ngày 30/7/2026	2.700		2.700		2.700							1.700	1.000			
3	Mương thoát nước xóm Khối Kỳ, xã Đại Từ (Xóm Đức Long cũ)		2026-2028	Số 1018/QĐ - UBND ngày 30/7/2026	1.500		1.500		1.500							1.500				

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Tên Dự án, Thành phần dự án theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, dân tộc thiểu số	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030	Trong đó										Ghi chú
				Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó			Nguồn CTMT quốc gia NSTW	Nguồn chuyển nguồn CT MTQG xây dựng NTM	Nguồn CTMT quốc gia NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ CTMT đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 kéo dài sang năm 2026	Nguồn NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu cấp quyền SD đất tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu cấp quyền SD đất xã hưởng theo phân cấp	Nguồn tăng thu, dự toán còn lại	Nguồn vốn tài trợ		
						Ngân sách trung ương												Ngân sách địa phương	
4	Đường giao thông nông thôn xóm Thanh Phong (Đường vào bãi rác)	Nội dung 1 thuộc Nội dung thành phần 02, Chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2026-2030	2026-2029	Số 1019/QĐ - UBND ngày 30/7/2026	14.000	6.000	8.000		13.000	6.000			2.400		4.600			Sử dụng lồng ghép xi măng A cấp	
5	Xây dựng 05 Cầu các tuyến đường giao thông nông thôn các xóm trên địa bàn xã	Nội dung 1 thuộc Nội dung thành phần 02, Chương trình MTQG XD NTM giai đoạn 2026-2030	2026-2029	Số 1020/QĐ - UBND ngày 30/7/2026	13.000		13.000		13.000						10.419		2.581		
6	Nâng cấp tuyến đường Mỹ Yên - Lục Ba cũ (nay thuộc xóm Đăm Pháng, xã Đại Từ)		2026-2029	Số 1021/QĐ - UBND ngày 30/7/2026	16.000	8.000	8.000		15.000	8.000			2.600		4.400			Sử dụng lồng ghép xi măng A cấp	
8	Đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã Đại Từ		2026-2029			7.500		1.500		1.500						1.500			Công trình sử dụng vốn xi măng, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
IV	Các dự án chuẩn bị đầu tư				0	0	0	0	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Xây mới trụ sở Đảng uỷ - HĐND & UBND và các hạng mục phụ trợ xã Đại Từ								200						200				
2	Trường Trung học cơ sở Bình Thuận xã Đại Từ - Hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng								100						100				
3	Trường Tiểu học Khôi Kỳ, HM: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng								100						100				
4	Trường Mầm Non xã Khôi Kỳ, HM: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng								100						100				
5	Trường Tiểu học Mỹ Yên, HM: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng								100						100				
5	Đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất xóm Phú Nghĩa (2km, nền đường hiện trạng 6m)								100						100				
6	Kè cầu Hùng xóm Đồng La								100						100				

[illegible]